

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên;
Bà Phan Thị Gái;

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1982; địa chỉ trước khi xuất cảnh: 43/82 đường C, khu phố D, phường E, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc H trình bày:

Ngày 27/3/2012 Chị H và anh Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND phường Đ, H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi cưới được 05 ngày anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến nay được 8 năm. Vợ chồng Chị H chỉ liên lạc qua điện thoại, anh Đ hiện nay đã hết hợp đồng lao động, nhưng đang lao động bất hợp pháp chưa trở về lại Việt Nam. Hai năm trở lại đây vợ chồng Chị H ít liên lạc, không quan tâm, lạnh nhạt với nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Minh Đ.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Chị H vì anh Đ không thể về nước, còn chị bận đi làm xa.

Theo đơn trình bày yêu cầu khởi kiện ngày 16/7/2020, bị đơn anh Trần Minh Đ trình bày:

Anh Đ và Chị H tự nguyện kết hôn vào ngày 27/3/2012, sau khi kết hôn anh Đ đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc và từ đó đến nay không về nước. Hiện nay anh Đ và Chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung : không có

Về tài sản: Không yêu cầu tòa giải quyết

Anh Đ yêu cầu Tòa án không mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và Chị H là hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi anh Đ đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài và không trở về thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Minh Đ.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí : Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đ, nhưng anh Đ đang lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Trước và sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn Chị H và gia đình anh Đ không cung cấp được địa chỉ của anh Đ tại Hàn Quốc, nhưng anh Đ có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Chị H và cho rằng anh Đ đang lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc nên không có địa chỉ cụ thể. Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho gia đình anh Đ, gia đình anh Đ cam đoan cung cấp toàn bộ nội dung văn bản tố tụng cho anh Đ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Chị H và bị đơn anh Đ đều đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, vắng mặt Chị H và anh Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị H và bị đơn anh Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn Chị H và bị đơn anh Đ có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Đ, H, tỉnh Quảng Trị và đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ cũng như đơn trình bày của bà Phạm Thị L (mẹ ruột anh Đ) và ông Hoàng Ngọc Kh (bố ruột của chị H) thì thấy: Sau khi kết hôn được 05 ngày anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, Chị H và anh Đ chỉ liên lạc qua điện thoại, anh Đ hiện đang lao động bất hợp pháp chưa trở về lại Việt Nam. Hiện nay, Chị H và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng Chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H và chị Hoàng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Minh Đ.

[2.2] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ngọc H;

- Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Minh Đ.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000717 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Hoàng Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Trị
- Cục THA tỉnh Q.Trị
- UBND phường Đ
- Các đương sự
- Phòng KTNV
- Tổ HCTP
- Lưu HS, TDS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Biên Phan Thị Gái

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Trị
- Cục THA tỉnh Q.Trị
- UBND xã Cam Hiếu, Cam Lộ
- UBND xã Vĩnh Hiền, V.Linh (để niêm yết)
- Các đương sự
- Phòng KTNV
- Tổ HCTP
- Lưu HS, TDS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuyền

Hoàng Xuân Bình

Nguyễn Thị Oanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Trị
- Cục THA tỉnh Q.Trị
- UBND tỉnh Q.Trị
- Các đương sự
- Phòng KTNV
- Tổ HCTP
- Lưu HS, TDS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Oanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Trị
- Cục THA tỉnh Q.Trị
- UBND tỉnh Q.Trị
- Các đương sự
- Phòng KTNV
- Tổ HCTP
- Lưu HS, TDS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Oanh